

Số: 2355/2021/QĐST - HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 09 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.
- Căn cứ Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107 và Điều 110, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015.
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.
- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1542/2021/TLST – HNGĐ ngày 23/11/2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Biện Hữu Thanh V, sinh năm: 1983

Hộ khẩu thường trú: Huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

Và bà Nguyễn Trần Phương Th, sinh năm: 1981

Hộ khẩu thường trú: Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01/12/2021;

+ Về quan hệ hôn nhân: Ông Biện Hữu Thanh V và bà Nguyễn Trần Phương Th thuận tình ly hôn (theo giấy trích lục kết hôn số 15/TLKH-BS do UBND xã Mỹ Lộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An ngày 17/01/2019)

+ Về con chung: Ông Biện Hữu Thanh V và bà Nguyễn Trần Phương Th cùng xác định có 02 con chung tên Biện Nguyễn Quỳnh Nh (Nữ), sinh ngày: 17/5/2005; Biện Nguyễn Khánh Nh (Nữ), sinh ngày: 02/08/2007. Cả hai thống nhất thỏa thuận giao con cho bà Nguyễn Trần Phương Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

+ Về cấp dưỡng: Ông Biện Hữu Thanh V và bà Nguyễn Trần Phương Th thống nhất mức cấp dưỡng nuôi mỗi con chung tên Biện Nguyễn Quỳnh Nh (Nữ), sinh ngày: 17/5/2005 số tiền 3.500.000 đồng/01 tháng; con tên Biện Nguyễn Khánh Nh (Nữ), sinh ngày: 02/08/2007 số tiền 3.500.000 đồng/01 tháng; tổng số tiền 7.000.000 đồng/01

tháng/02 con cho đến khi con đủ 18 tuổi

- Về mức lãi suất do không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Ông Biện Hữu Thanh V và bà Nguyễn Trần Phương Th tự thỏa thuận là 10%/năm.

- Về tài sản chung; nợ chung: Các đương sự đều tự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về lệ phí Tòa án: Các đương sự nộp theo quy định pháp luật.

[2]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01/12/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Biện Hữu Thanh V và bà Nguyễn Trần Phương Th thuận tình ly hôn

- Về con chung: Có 02 con chung tên Biện Nguyễn Quỳnh Nh (Nữ), sinh ngày: 17/5/2005; Biện Nguyễn Khánh Nh (Nữ), sinh ngày: 02/08/2007. Bà Nguyễn Trần Phương Th và ông Biện Hữu Thanh V thống nhất thỏa thuận giao con chung cho bà Nguyễn Trần Phương Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.2. Về cấp dưỡng:

- Bà Nguyễn Trần Phương Th và ông Biện Hữu Thanh V thống nhất mức cấp dưỡng nuôi con tên Biện Nguyễn Quỳnh Nh (Nữ), sinh ngày: 17/5/2005 số tiền 3.500.000 đồng/01 tháng; con tên Biện Nguyễn Khánh Nh (Nữ), sinh ngày: 02/08/2007 số tiền 3.500.000 đồng/01 tháng; tổng số tiền 7.000.000 đồng/01 tháng/02 con; bắt đầu thực hiện từ tháng 12/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

- Về mức lãi suất do không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Trần Phương Th và ông Biện Hữu Thanh V tự thỏa thuận là 10%/năm.

Trường hợp, bà Nguyễn Trần Phương Th có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Biện Hữu Thanh V không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng

nuôi con thì ông Biện Hữu Thanh V phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất mà các bên đã tự thỏa thuận là 10%/năm.

1.3. Về tài sản chung; nợ chung: Các bên đương sự tự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng bà Nguyễn Trần Phương Th và ông Biện Hữu Thanh V có nghĩa vụ nộp, nhưng được cản trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số AA/2021/0024564 ngày 17/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức. Bà Nguyễn Trần Phương Th và ông Biện Hữu Thanh V đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP;
- Viện kiểm sát nhân dân TP;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Thủ Đức
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.Thủ Đức;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Thị Kim Trang